

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 24/NQ-HĐND

Bình Định, ngày 14 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công
vốn ngân sách tỉnh năm 2023

SỞ NỘI VỤ TỈNH BÌNH ĐỊNH	
ĐẾN	Số: 9774
	Ngày: 16/8/23
	Chuyển:
	Số và Ký hiệu HS:

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH
KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính
phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội
đồng nhân dân tỉnh khóa XIII, kỳ họp thứ 9 về việc phân bổ kế hoạch đầu tư
công vốn ngân sách nhà nước năm 2023; Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 23
tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIII Kỳ họp thứ 10 (Kỳ họp
chuyên đề) về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công
nguồn vốn ngân sách địa phương năm 2022 sang năm 2023; Nghị quyết số
03/NQ-HĐND ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIII
Kỳ họp thứ 10 (Kỳ họp chuyên đề) về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư
công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2023;

Xét Tờ trình số 88/TTr-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư vốn ngân sách tỉnh năm 2023;
Báo cáo thẩm tra số 49/BC-KTNS ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Ban Kinh tế -
Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân
tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách tỉnh năm
2023, như sau:

1. Bổ sung tổng nguồn kế hoạch đầu tư công năm 2023 “Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương” tỉnh Bình Định với số tiền 31.700 triệu đồng.

(Chi tiết như Phụ lục số 01 kèm theo)

2. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách tỉnh năm 2023, cụ thể:

a) Nguồn vốn đầu tư tập trung: điều chỉnh, bổ sung 54.519,846 triệu đồng.

b) Nguồn thu tiền sử dụng đất: điều chỉnh, bổ sung 72.542 triệu đồng.

c) Nguồn Bội chi ngân sách (vay lại vốn ODA năm 2023):

- Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vay lại 3.305 triệu đồng.

- Bố trí nguồn vốn vay lại năm 2023 bổ sung: 31.700 triệu đồng.

d) Nguồn vốn Xổ số kiến thiết: phân bổ chi tiết 12.000 triệu đồng.

(Chi tiết như Phụ lục số 02, 03, 04 kèm theo)

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định Khóa XIII Kỳ họp thứ 11 thông qua và có hiệu lực từ ngày 14 tháng 7 năm 2023. /.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ (báo cáo);
- TT. Tỉnh ủy (b/cáo); TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành liên quan;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TT Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, hồ sơ kỳ họp. *2h*

CHỦ TỊCH



Hồ Quốc Dũng



Phụ lục 01

**BỔ SUNG TỔNG NGUỒN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI
NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2023**

Kiểm tra, thẩm định quyết số 24/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định)

ĐVT: triệu đồng

STT	Tên dự án	Kế hoạch vốn năm 2023 được HĐND tỉnh thông qua	Bổ sung	Kế hoạch vốn năm 2023 sau khi bổ sung
A	VỐN NGÂN SÁCH TỈNH			
	Trong đó:			
I	VỐN ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	6.297.180	31.700	6.328.880
1	Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí, định mức	585.680	0	585.680
2	Nguồn thu tiền sử dụng đất	5.500.000	0	5.500.000
3	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	120.000	0	120.000
4	Bội chi ngân sách	91.500	31.700	123.200

Handwritten signature and initials.

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định)

DVT: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Đơn vị giáo kế hoạch	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NST 2021-2025	Kế hoạch vốn năm 2023				Đề xuất điều chỉnh vốn NST: (tăng (+), giảm (-))				KH 2023 sau khi điều chỉnh			
			Số QĐ, ngày/ tháng/năm	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Vốn ngân sách tỉnh		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:				
								KH vốn kéo dài năm 2022 sang năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2023		KH vốn kéo dài năm 2022 sang năm 2023	KH vốn năm 2023		KH vốn kéo dài năm 2022 sang năm 2023	KH vốn năm 2023			
A	VỐN NGÂN SÁCH TỈNH																	
I	VỐN ĐẦU TƯ TẬP TRUNG																	
	<i>Điều chỉnh giảm</i>																	
1	XUẤT NHẬP THƯƠNG TOÀN CÁC CÔNG TRÌNH QUYẾT TOÀN	Sở KH&ĐT				200.000,000	40.000,000	0,000	40.000,000	-30.569,846	0,000	-30.569,846	9.430,154	0,000	9.430,154			
2	Trụ sở làm việc của Văn phòng Đoàn ĐHQH và HĐND tỉnh	Văn phòng Đoàn ĐHQH và HĐND tỉnh	2537/QĐ- UBND, 11/08/2022	75.000,000	75.000,000	49.900,000	22.000,000	27.900,000	-13.950,000	0,000	-13.950,000	35.950,000	22.000,000	13.950,000				
3	Nhà làm việc 1 tên mình hợp tác xã tỉnh	Liên minh hợp tác xã tỉnh		7.000,000	7.000,000	5.000,000	3.000,000	2.000,000	-1.000,000	0,000	-1.000,000	4.000,000	3.000,000	1.000,000				
4	Nâng cấp, mở rộng công trình cấp học sinh hoạt xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn	TT NS và VSMT nông, thôn		75.240,000	55.000,000	18.000,000	0,000	18.000,000	-9.000,000	0,000	-9.000,000	9.000,000	0,000	9.000,000				
	<i>Điều chỉnh tăng</i>																	
1	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường kết nối Quốc lộ 1 (tuyến đường Lai Lương - Cà Công và tuyến đường Bình Chương - Hoài Mỹ), huyện Hoài Nhơn	UBND TX Hoài Nhơn	3990/QĐ- UBND, 28/9/2020 1250/QĐ- UBND, 18/04/2022	283.852,001	87.951,965	12.500,000	0,000	12.500,000	17.000,000	0,000	17.000,000	29.500,000	0,000	29.500,000				
2	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ cửa Mực Kiến (ĐT 658) đi trung tâm xã BảMang	UBND huyện Hoài An	429/QĐ- UBND, 11/02/2022	69.525,000	39.631,000	0,000	0,000	0,000	17.019,846	0,000	17.019,846	17.019,846	0,000	17.019,846				
3	Xây dựng mới kho Trại nhiên - Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Sở Y tế	135/QĐ- SKHĐT, 12/7/2022	14.000,000	14.000,000	4.000,000	0,000	4.000,000	4.500,000	0,000	4.500,000	8.500,000	0,000	8.500,000				
1	Tăng tâm Y tế thị xã An Nhơn, hàng trực khu điều trị bệnh nhân và các hạng mục phụ trợ	UBND TX An Nhơn	3907/QĐ- UBND, 22- 09/2021	60.920,782	21.146,187	1.500,000	0,000	1.500,000	8.000,000	0,000	8.000,000	9.500,000	0,000	9.500,000				
5	Buồng Điện Biên Phủ mở dài đến Khu du lịch Diêm Văn	Ban QLDA Giao thông	4486/QĐ- UBND ngày 30/10/2020	519.798,934	519.798,934	0,000		0,000	5.514,000	0,000	5.514,000	5.514,000	0,000	5.514,000				

STT	Tên dự án	Đầu mối giao kế hoạch	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NST giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch vốn năm 2023				Dề xuất điều chỉnh vốn NST: tăng (+), giảm (-)				KH 2023 sau khi điều chỉnh			
			Số QĐ, ngày/tháng/ năm	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Vốn ngân sách tỉnh		Tổng số	KH vốn kéo dài năm 2022 sang năm 2023	Trong đó:		Tổng số	KH vốn kéo dài năm 2022 sang năm 2023	KH vốn năm 2023	Tổng số	KH vốn kéo dài năm 2022 sang năm 2023	KH vốn năm 2023		
6	Trạm kiểm soát biên phòng Phước Sơn thuộc đồn Biên phòng Nhom Lý (320)	BCH BP tỉnh	220/QĐ-SKHDT, 15/11/2022	4.732,000	4.732,000	5.000,000	0,000		0,000	2.486,000	0,000	2.486,000	0,000	2.486,000	0,000	2.486,000		
II	NGUỒN THU SỬ DỤNG ĐẤT																	
	Điều chỉnh giảm																	
1	XÂY DỰNG NHÀ Ở CHO NGƯỜI NGHÈO					50.000,000	50.000,000	0,000	50.000,000	-72.542,000	-4.542,000	-68.000,000						
2	Dự án Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các cấp tỉnh Bình Định.	Sở Nội vụ	918/QĐ-UBND 24/3/2016	21.190,018	17.290,000	6.300,000	4.800,000	4.800,000	0,000	-4.542,000	-4.542,000	0,000	258,000	258,000	0,000	0,000		
3	Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025 (dự án 27)	VP Tỉnh ủy		34.676,000	34.676,000	34.000,000	15.000,000	7.000,000	8.000,000	-4.000,000	0,000	-4.000,000	11.000,000	7.000,000	4.000,000			
4	Sửa chữa, nâng cấp nhà làm việc Văn phòng Tỉnh ủy - 102 Nguyễn Huệ	VP Tỉnh ủy		30.234,345	30.234,345	30.000,000	15.000,000	5.000,000	10.000,000	-5.000,000	0,000	-5.000,000	10.000,000	5.000,000	5.000,000			
5	Cải tạo, sửa chữa nhà 04 Trần Phú	VP Tỉnh ủy		10.000,000	10.000,000	7.000,000	6.000,000	1.000,000	5.000,000	-2.500,000	0,000	-2.500,000	3.500,000	1.000,000	2.500,000			
6	Cấp nước sinh hoạt xã Cát Tài	TT NS và VSMT nông thôn		52.000,000	52.000,000	42.000,000	10.000,000	0,000	10.000,000	-5.000,000	0,000	-5.000,000	5.000,000	0,000	5.000,000			
7	Nâng cấp nhà máy cấp nước sinh hoạt xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước	TT NS và VSMT nông thôn		8.000,000	7.000,000	5.000,000	3.000,000	0,000	3.000,000	-1.500,000	0,000	-1.500,000	1.500,000	0,000	1.500,000			
	Điều chỉnh tăng									72.542,000	4.542,000	68.000,000						
1	Đổi ứng Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới					140.000,000	40.000,000		40.000,000	30.000,000		30.000,000	70.000,000	0,000	70.000,000			
2	Chương trình Bê tông xi măng giao thông nông thôn và Kiến cơ sở hạ tầng nông					500.000,000	60.000,000		60.000,000	20.000,000		20.000,000	80.000,000	0,000	80.000,000			
3	Đầu tư nâng cấp mở rộng tuyến đường từ cầu Phong Thanh đến đường ĐT 629	UBND huyện Hoài Ân	2926/QĐ-UBND 09/9/2022	53.196,000	26.255,000	21.000,000	10.500,000	0,000	6.000,000	9.542,000	4.542,000	5.000,000	15.542,000	4.542,000	11.000,000			
4	Trụ sở làm việc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Định	BQL KKT	120/QĐ-BQL 13/5/2021; 419/QĐ-BQL 07/12/2022	64.632,000	64.632,000	64.000,000	20.000,000	0,000	20.000,000	10.514,000		10.514,000	30.514,000	0,000	30.514,000			

STT	Tên dự án	Đầu mối giáo kế hoạch	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2023				Đề xuất điều chỉnh vốn NST:			KH 2023 sau khi điều chỉnh		
			Số QĐ, ngày/ tháng/ năm	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Vốn ngân sách tỉnh	Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NST giai đoạn 2021-2025	Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:	
								KH vốn kéo dài năm 2022 sang năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2023		KH vốn kéo dài năm 2022 sang năm 2023	KH vốn năm 2023		KH vốn kéo dài năm 2022 sang năm 2023	KH vốn năm 2023
5	Tuyến đường từ Cối cò đến Giếng Tôn phục vụ du lịch kết hợp quốc phòng an ninh trên đảo Cù Lao Ninh	BCH QS tỉnh	264/QĐ- SKHDT ngày 30/12/2022	4.486,000	4.486,000	4.600,000	2.000,000	0,000	2.000,000	2.486,000		2.486,000	4.486,000	0,000	4.486,000



ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG BỘI CHI NGÂN SÁCH (KẾ HOẠCH VỐN VAY LẠI ODA) NĂM 2023
 (Kèm theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định)

DVT: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Dầu mới giao kế hoạch	Kế hoạch vốn vay lại năm 2023	Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn năm 2023		Kế hoạch vốn vay lại năm 2023 sau điều chỉnh, bổ sung
				Điều chỉnh kế hoạch vốn đã được giao: Tăng (+); Giảm (-)	Bổ trí phần kế hoạch vốn bổ sung	
2	BỘI CHI NGÂN SÁCH	3	4	5	6	7=4+5+6
1				0	31.700	
A	Điều chỉnh giảm			-3.305	0	
1	Dự án đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP), tỉnh Bình Định	Sở GTVT	9.154	-1.777		7.377
2	Dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án thành phố Quy Nhơn	Ban QLDA XD DD&CN	38.778	-1.528		37.250
	Điều chỉnh tăng/bổ sung			3.305	31.700	
1	Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM) - dự án thành phần tỉnh Bình Định	Ban QLDA NN&PTNT	43.568	3.305	31.700	78.573



Phụ lục 04

**PHÂN BỐ CHI TIẾT VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGÂN SÁCH TỈNH KẾ HOẠCH NĂM 2023
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**

(Ban theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng (tên thôn/ xã)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn ngân sách tỉnh năm 2023
				Số Quyết định; ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư/ Tổng dự toán/ Khái toán	Trong đó:		
						Vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh hỗ trợ	Vốn ngân sách cấp huyện, ngân sách xã; vốn lồng ghép, vốn huy động hợp pháp khác	
	TỔNG CỘNG							12.000
1	HUYỆN HOÀI AN	-						4.000
1.1	Xã Ân Hữu				12.439	4.000	8.439	4.000
a	Nội dung thành phần số 02 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)							
	Tiêu chí: giao thông							
	Nâng cấp mở rộng tuyến đường giao thông số 2 (thôn Liên Hội)	thôn Liên Hội	2023		6.589	2.000	4.589	2.000
	Nâng cấp mở rộng tuyến đường liên thôn từ Nhà ông Mai, thôn Liên Hội đi nhà ông Chung, thôn Hội Nhơn	Thôn Liên Hội, Hội Nhơn	2023		3.850	1.000	2.850	1.000
	Tiêu chí: Cơ sở vật chất văn hóa							
	Xây dựng tường rào cổng ngõ khu thể thao, sân vận động xã	Ân Hữu	2023		2.000	1.000	1.000	1.000
2	HUYỆN VINH THẠNH	-						4.000
2.1	Xã Vĩnh Hảo				4.445	4.000	445	4.000
a	Nội dung thành phần số 02 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)							
	Tiêu chí 2: Giao thông							
	BTXM đường từ ĐH30 đến Bệnh viện cũ, thôn Định Nhất	Định Nhất	2023		856	770	86	770
	Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa							
	Sửa chữa, nâng cấp nhà văn hóa các thôn	Định Tam, Định Nhất	2023		222	200	22	200
	Tiêu chí 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn							
	Nâng cấp chợ trung tâm xã	Định Tam	2023		989	890	99	890
	Tiêu chí 17: Môi trường và an toàn thực phẩm							
	Thoát nước, chống ngập đọng cục bộ khu vực nhà văn hóa đa năng xã	Định Tam	2023		1.167	1.050	117	1.050
	Xây dựng rãnh thoát nước chống ngập úng cục bộ trong khu dân cư	Định Tam, Định Trị	2023		1.211	1.090	121	1.090
3	HUYỆN TÂY SƠN	-						4.000
3.1	Xã Vĩnh An				8.253	4.000	4.253	4.000
a	Nội dung thành phần số 02 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)							
	Tiêu chí 02: Giao thông							
	Nâng cấp, mở rộng đường từ cầu suối Đá đến nhà Đình Rồi	Kon Giang	2023		1.793	870	923	870
	Nâng cấp, mở rộng đường từ nhà Đình Ấp đến nhà Đình Chương	Xá Tang	2023		1.611	780	831	780

(Chữ ký và đóng dấu)

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng (tên thôn/ xã)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn ngân sách tỉnh năm 2023
				Số Quyết định; ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư/ Tổng dự toán/ Khái toán	Trong đó:		
						Vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh hỗ trợ	Vốn ngân sách cấp huyện, ngân sách xã; vốn lồng ghép, vốn huy động hợp pháp khác	
	Nâng cấp, mở rộng đường nội bộ làng Kon Giang	Kon Giang	2023		977	470	507	470
	Nâng cấp, mở rộng đường nội bộ làng Kon Giọt 2	Kon Giọt 2	2023		1.409	690	719	690
	Nâng cấp, mở rộng đường nội bộ làng Kon Giọt 1	Kon Giọt 1	2023		1.611	780	831	780
	Nâng cấp, mở rộng đường nội bộ làng Kon Mon	Kon Mon	2023		768	370	398	370
	Nâng cấp, mở rộng đường nội bộ làng Xá Tang	Xá Tang	2023		84	40	44	40

(Chữ ký)